

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN



TIỂU LUẬN KẾT THÚC MÔN HỌC
LỊCH SỰ ĐẢNG

**ĐỀ TÀI: KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC GIÀNH
THẮNG LỢI LÀ KẾT QUẢ CỦA SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Mã lớp môn học:	22CVL1
Mã nhóm:	9
Các thành viên:	20150155 - Nguyễn Thị Hồng 22120181 - Nguyễn Duy Lâm 22120182 - Đặng Duy Lâm 22120183 - Nguyễn Đặng Minh Lâm 22120194 - Nguyễn Nhật Long 22120202 - Tăng Sênh Mạnh 22120218 - Lý Trường Nam 22120224 - Trần Hoàng Kim Ngân 22180143 - Nguyễn Hoàng Phát 22180241 - Hồ Trang Quỳnh
Giảng viên hướng dẫn:	Trần Thị Châu

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

22CVL1 – Nhóm 9

TIỂU LUẬN KẾT THÚC MÔN HỌC
LỊCH SỬ ĐẢNG

ĐỀ TÀI:

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU
NƯỚC GIÀNH THẮNG LỢI LÀ KẾT QUẢ
CỦA SỰ LÃNH ĐẠO ĐÚNG ĐẮN CỦA
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỜI NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN

.....
.....
.....
.....

.....**Điểm số:**..... **Điểm chữ:**.....

Giảng viên

.....

∞— MỤC LỤC —∞

Lời mở đầu	1
Sự lãnh đạo của Đảng đối với Cách mạng 2 miền Nam - Bắc (1954 - 1965):...	3
I. Giai đoạn: 1954 -1960:.....	3
II. Giai đoạn: 1961-1965:	7
Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975:.....	10
I. Giai đoạn 1965 – 1968:.....	10
II. Giai đoạn 1969 – 1975:.....	13
Ý nghĩa	18
Bài học.....	19
Vận dụng.....	20
Phụ lục.....	23

Lời mở đầu

Cuộc kháng chiến chống Mỹ là thời kỳ gian khổ và ác liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi có một tầm vóc to lớn, khẳng định chắc chắn sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam, khẳng định danh thép, mãi lưu giữ trong lịch sử cứu nước và giữ nước của dân tộc ta là: nếu không có đội tiên phong cách mạng, có tổ chức chặt chẽ, có lý luận tiên tiến, tự mình xác định đúng con đường cách mạng, chiến lược và sách lược của cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam, biết điều hành cách mạng và chiến tranh một cách khoa học, có nghệ thuật có bản lĩnh như Đảng Cộng sản Việt Nam, thì không thể không giành thắng lợi trước đế quốc Mỹ xâm lược.

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và nhà nước ta đã từng bước đánh bại đề đi đến thắng lợi hoàn toàn. Giai đoạn 1952-1960, sau hiệp định Giơnevơ, đế quốc Mỹ đã dựng lên trong miền Nam một chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm làm công cụ phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử nhằm chia cắt lâu dài nước ta. Đế quốc Mỹ thâm độc với ý định lừa gạt nhân dân nước ta, bề ngoài thực hiện chính sách nhằm xoa dịu nhưng ý định thực sự của chúng là cướp lấy ruộng đất và đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân. Chúng đã bắt giết, tra tấn, tù đầy những người yêu nước. Chúng khiến trời buộc kinh tế miền Nam lệ thuộc hoàn toàn vào Mỹ. Các tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm lối sống trụy lạc xuất hiện cùng với nền giáo dục nô dịch. Ngọn lửa đấu tranh bùng cháy mở đầu với phong trào chính trị rộng lớn kéo dài suốt mấy năm liền đòi ngụy quyền Diệm phải thi hành hiệp định Giơnevơ. Nghị quyết lần thứ 15 tháng 1 năm 1959 của Đảng cho phép miền Nam có thể dùng bạo lực chính trị kết hợp với lực lượng vũ trang đứng lên đánh địch. Kế thừa tinh thần Nghị quyết lần thứ 15, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III khẳng định “Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của Mỹ - Diệm...đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ, tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm”. Giai đoạn 1961-1965 ta đánh bại “chiến tranh đặc biệt” - một hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới dùng được quân Ngụy quyền dưới sự chỉ huy của Mỹ để đàn áp cách mạng Miền Nam. Sau Nghị quyết lần thứ 15, ta phát triển tiến công cách mạng thành cuộc chiến tranh du kích toàn miền đồng thời đẩy mạnh đấu tranh khắp các thành thị và nông thôn. Từ trạng thái du kích cục bộ khởi nghĩa từng phần tiến dần lên trạng thái chiến tranh du kích toàn dân toàn diện và khởi nghĩa vũ trang rộng khắp miền Nam. Chính quá trình hình thành đường lối chiến lược quân sự cách mạng từ 1954 đến 1960 dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giúp cho nhân dân miền Nam nói riêng cả nước nói chung có đủ thế và lực đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam. Với sự dẫn dắt tài tình khéo léo của Đảng và nhà nước ta trong thời đại chủ tịch Hồ Chí Minh, Mỹ đã nhận hàng loạt thất bại về quân sự chính trị và phải đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm tháng 11 năm 1963. Sau thất bại của “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ hốt hoảng quyết định chuyển sang “Chiến tranh cục bộ” giai đoạn 1965-1968 ở miền Nam và gây ra chiến tranh phá hoại ở miền Bắc dựa vào lực lượng quân Mỹ, quân chư hầu và quân Ngụy. Đế quốc Mỹ gây ra sự

kiện Vịnh Bắc Bộ và tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, âm mưu làm lung lay quyết tâm chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta và buộc ta kết thúc chiến tranh. Dưới sự chỉ đạo của Nghị quyết 11, 12 của Đảng nhân dân Việt Nam đồng lòng nâng cao ý chí kiên cường chống Mỹ cứu nước với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Thắng lợi dân ta ở hai miền Nam, Bắc đã buộc Mỹ phải chấm dứt ném bom hoàn toàn và vô điều kiện trên lãnh thổ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và nói chuyện chính thức tại Hội nghị Paris. Giai đoạn 1969-1973, nhân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa Chiến tranh” của Mỹ, Ngụy với âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương, làm nên chiến thắng vang dội trong Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không (18-30/12/1972). Sau thất bại thảm hại, chính quyền Ních-Xơn buộc phải ký Hiệp định Paris theo điều kiện của ta. Đế quốc Mỹ phải thừa nhận độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của quân và dân ta, tạo bước ngoặt trong lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới đối với nước ta - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Quân và dân ta đã thực hiện trọn vẹn lời dặn cuối cùng của chủ tịch Hồ Chí Minh “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.”

Việc xác định đường lối cách mạng một cách đúng đắn, hiệu quả đã thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, tư duy chiến lược, tài thao lược xuất sắc của Đảng, nhất là ở những thời điểm mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến. Đảng ta đã chứng minh cho thấy, càng trong những thời điểm khó khăn, phức tạp thì bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, năng lực lãnh đạo của Đảng càng được khẳng định chắc chắn.

Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh căn cứ tình hình quốc tế, trong nước, so sánh thế và lực giữa ta và địch, nắm vững phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó đề ra đường lối kháng chiến và tổ chức thực hiện đường lối đó phù hợp. Chủ tịch Hồ Chí Minh - một người cha già vĩ đại một lòng vì nước vì dân, một nhà lãnh tụ tài hoa nhạy bén dẫn dắt Đảng và Nhà Nước đi theo con đường đúng đắn. Với bộ não đầy nghệ thuật đường lối kháng chiến cộng với sự dẫn dắt tài ba thông minh của Đảng và Nhà Nước ta thêm vào đó là sự dũng cảm, kiên trì, đoàn kết của nhân dân một lòng cứu nước. Đảng góp phần thành công lớn cho nền độc lập, dân chủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Vì những lí do trên, chúng em chọn đề tài “Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước (1954-1975)”.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với Cách mạng 2 miền Nam - Bắc (1954 - 1965):

I. Giai đoạn: 1954 -1960: Miền Bắc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, miền Nam chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết, miền Bắc được giải phóng, trong nước ta để quốc Mỹ vào thay chân Pháp ở miền Nam Việt Nam âm mưu chia cắt đất nước ta, lần đầu tiên trong lịch sử đất nước ta bị chia làm hai miền, có chế độ chính trị, xã hội khác nhau. Mỹ chúng ta hành chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam, mưu toan phá hoại lực lượng sản xuất, làm cho đời sống xã hội của miền Bắc không ổn định.

Tình hình quốc tế hiện đang tồn tại nhiều thuận lợi cũng như khó khăn cho nước ta, hệ thống xã hội chủ nghĩa lớn mạnh, phong trào hòa bình dân chủ lên cao ở các nước tư bản, nhất là sự lớn mạnh của Liên Xô. Phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, phong trào hoà bình, dân chủ lên cao ở các nước tư bản chủ nghĩa. Cũng trong lúc này Mỹ thực hiện âm mưu bá chủ thế giới. Thế giới đi vào chiến tranh lạnh, chạy đua vũ trang. Xuất hiện sự bất đồng, chia rẽ trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhất là giữa Liên Xô và Trung Quốc.

Tình hình phức tạp nêu trên đã đặt Đảng ta trước một yêu cầu bức thiết là phải vạch ra đường lối chiến lược đúng đắn để đưa cách mạng Việt Nam tiến lên, Đảng ta chủ trương đưa miền Bắc quá độ lên xã hội chủ nghĩa. Tháng 9-1954, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ trước mắt ở miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế quốc dân, phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định xã hội, đời sống nhân dân, mở rộng hoạt động quan hệ quốc tế...

Hội nghị trung ương lần thứ 7-8 khoá II (3-8-1955): Hoàn thành cải cách ruộng đất (1953-1954), đưa miền Bắc tiến dần từng bước lên chủ nghĩa xã hội, củng cố mặt trận dân tộc thống nhất.

Ngay sau khi hoàn toàn được giải phóng, miền Bắc tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”. Cuộc cải cách ruộng đất: từ cuối 1953 đến năm 1956 đã thực hiện 5 đợt cải cách. Sau cải cách ruộng đất khẩu hiệu “người cày có ruộng” đã hoàn thành. Nhờ đó nạn đói bị đẩy lùi, tạo điều kiện giải quyết những vấn đề cơ bản trong nền kinh tế quốc dân, góp phần ổn định chính trị, trật tự an ninh xã hội.

Việc cải cách ruộng đất đã xoá bỏ triệt để chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến. Nông thôn miền Bắc có nhiều thay đổi, khối liên minh công nông được củng cố. Nhưng ta đã phạm phải một số sai lầm sai lầm là chủ quan, giáo điều, không xuất phát từ tình hình thực tiễn, nhất là những thay đổi quan trọng về quan hệ giai cấp, xã hội. Trong chỉ đạo, thực hiện cải cách ruộng đất, đã cường điệu hóa đấu tranh giai cấp ở nông thôn, dẫn đến mở rộng quá mức đối tượng đấu tranh; sử dụng hình thức, phương pháp không phù hợp với đối

tượng là địa chủ ở nông thôn Việt Nam; trong chỉnh đốn tổ chức, nhận định sai về tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, xử lý oan nhiều cán bộ, đảng viên tốt. Sai lầm này đã gây ra một số tổn thất đối với Đảng và quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), tháng 9-1956, đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, công khai tự phê bình trước nhân dân, thi hành kỷ luật đối với một số Ủy viên Bộ Chính trị và Ủy viên Trung ương Đảng. Năm 1956 cũng đã phê phán, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời vấn đề Nhân văn Giai phẩm.

Tháng 12/1957 Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đánh giá thắng lợi về khôi phục kinh tế, đề ra nhiệm vụ soạn thảo đường lối cách mạng trong giai đoạn mới, tiến hành nhiệm vụ củng cố miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội có tính chất quyết định thắng lợi của cách mạng trong giai đoạn mới. Đến tháng 11-1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 đề ra kế hoạch ba năm phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế cá thể và kinh tế tư bản tư doanh (1958-1960). Mục tiêu trước mắt là xây dựng, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 16 (4-1959) thông qua 2 nghị quyết về vấn đề hợp tác hoá nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Hội nghị chỉ rõ 3 nguyên tắc cần quán triệt: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Sau ba năm phấn đấu, miền Bắc đã kết thúc thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế. Kết quả của 3 năm phát triển kinh tế-văn hoá và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960) : Sản xuất nông nghiệp vượt xa mức trước chiến tranh: 3,9 triệu tấn lương thực năm 1957 so với 2,4 triệu tấn năm 1939. Hầu hết các xí nghiệp cũ đã được khôi phục và xây dựng được gần 50 xí nghiệp mới. Tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, giao thông vận tải được khôi phục nhanh chóng và mở rộng. Thành phần kinh tế quốc doanh ngày càng lớn và rộng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Hoạt động kinh tế nước ta đã trở lại bình thường, văn hoá, giáo dục được phát triển, đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện. Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, an ninh quốc phòng được giữ vững, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương vững mạnh cho sự nghiệp cách mạng miền Nam.

Ở miền Nam, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, tháng 5-1956, Pháp rút quân khỏi miền. Mĩ vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ, lập căn cứ quân sự để làm bàn đạp tấn công miền Bắc và các nước xã hội chủ nghĩa, Mĩ còn lập phòng tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản xuống vùng Đông Nam Á. Đế quốc Mĩ thấy rằng mối đe dọa trực tiếp lớn nhất đối với sự tồn tại của chúng ở đây là lực lượng cách mạng và lòng dân đi theo cách mạng ở khắp các

thôn, xã từ vùng tự do Liên khu V đến các căn cứ kháng chiến U Minh, Dương Minh Châu, chiến khu Đ...

Để thực hiện những âm mưu đó, Mỹ đã sử dụng nhiều thủ, xây dựng lực lượng quân đội gần nửa triệu người cùng hàng vạn cảnh sát, công an, mật vụ được trang bị, vũ khí phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ. Bộ máy chính quyền, lực lượng quân đội, cảnh sát đã trở thành công cụ đắc lực nhằm thi hành chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Địch vừa dụ dỗ lừa bịp vừa đàn áp, khủng bố với nhiều thủ đoạn thâm độc, ráo riết thi hành quốc sách “tổ cộng, diệt cộng”, lập “khu trừ mật”, “khu dinh điền” nhằm mục đích bắt bớ, trả thù tất cả những người yêu nước kháng chiến cũ, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ của các tầng lớp nhân dân.

Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lật đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Nhận định được tình hình tương quan lực lượng giữa ta và địch, từ tháng 7-1954 Đảng đã đề ra các đường lối, chiến lược phù hợp. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Báo cáo chính trị. Báo cáo đã chỉ ra những khó khăn trước mắt của nhân dân ta, “hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống Mỹ”, Người chỉ rõ “tranh lấy hoà bình không phải là một việc dễ, nó là một cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ, phức tạp”. Ngày 22-7-1954, Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào và cán bộ chiến sĩ cả nước: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”.

Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 9-1954, quyết định chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, nêu rõ 3 nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam: đấu tranh đòi thi hành Hiệp định; chuyển hướng công tác cho phù hợp điều kiện mới; tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ, hoà bình, thống nhất, độc lập, đấu tranh nhằm lật đổ chính quyền bù nhìn thân Mỹ, hoàn thành thống nhất Tổ quốc.

Tháng 10-1954 tại U Minh Hạ hội nghị thành lập Xứ uỷ Nam Bộ được triệu tập. Hội nghị đã tiếp thu, thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng và đề ra nhiệm vụ cho toàn miền Nam là tăng cường công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp cách mạng, tổ chức thêm các chi bộ mới ở đô thị. Cũng trong hội nghị này đồng chí Lê Duẩn đã dự thảo *Đề cương đường lối cách mạng Việt Nam* ở miền Nam, nêu rõ chế độ thống trị của Mỹ Diệm ở miền Nam là một chế độ độc tài, phát xít, hiếu chiến. Bản Đề cương là một trong những văn kiện quan trọng, góp phần hình thành đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam của Đảng.

Theo chủ trương chuyển hướng của Đảng, hàng trăm tổ chức quần chúng công khai, có các ủy ban đấu tranh đòi hòa bình được thành lập ở miền Nam. Phong trào đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống bầu cử lừa bịp, chống cướp đất... được phát triển mạnh với hàng triệu lượt người tham gia.

Để giữ gìn lực lượng và duy trì hoạt động, các đảng bộ ở miền Nam đã sắp xếp lại tổ chức và rút vào hoạt động bí mật. Nhiều địa phương đã chủ trương “điều” và “lắng” cán bộ để bám dân, bám đất lãnh đạo phong trào. Nhiều nơi quần khi có Hiệp định đình chiến, cướp súng địch, dùng vũ khí tự tạo để tự vệ, chống lại khủng bố, tiêu diệt những tên phản động chỉ điểm, ác ôn. Nhiều khu căn cứ được củng cố lại, nhiều đội vũ trang được thành lập.

Những năm 1957 – 1959, Mỹ và tay sai tăng cường dùng bạo lực khủng bố phong trào đấu tranh của quần chúng. Tháng 5/1959, chính quyền Sài Gòn ra Luật 10-59, đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, làm cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Sự đàn áp của kẻ thù làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam với đế quốc Mỹ và tay sai càng phát triển gay gắt.

Hội nghị Trung ương lần thứ 15 tháng 1-1959, khẳng định con đường cách mạng bạo lực, chuyển cách mạng miền Nam tiến lên đấu tranh vũ trang. Từ giữa năm 1959, Phong trào từ chỗ lẻ tẻ ở từng địa phương như cuộc nổi dậy ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận) tháng 2/1959, Trà Bồng (Quảng Ngãi) tháng 8/1959, lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng. Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày, sau đó nhanh chóng lan nhanh toàn tỉnh Bến Tre, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch. Đồng khởi nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung Bộ.

Thắng lợi của “Đồng khởi” dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960), từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng, giương cao ngọn cờ đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam, đấu tranh chống Mỹ và tay sai, nhằm thực hiện một miền Nam Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

“Đồng khởi” thắng lợi đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên làm chiến tranh cách mạng. Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, mở ra thời kì khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.

Từ thắng lợi của phong trào Đồng Khởi rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng ở các địa phương: nắm vững chủ trương, đường lối, nhiệm vụ chiến lược, giữ vững lập trường cách mạng tiến công, đề cao tinh thần tự lực, tự cường, linh hoạt, sáng tạo trong phương pháp thực hiện. Luôn thực hiện tốt công tác vận động và tổ chức quần chúng; Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Phát huy

sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Luôn quan tâm xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

II. **Giai đoạn: 1961-1965:** Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam: phát triển thế tiến công của cách mạng

Bước vào năm 1960, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu ngày càng vững mạnh, trở thành nhân tố quyết định đến sự phát triển của xã hội loài người. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa thuộc châu Á, châu Phi và Mĩ La - tinh phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời nhiều quốc gia độc lập...

Ở trong nước, sự nghiệp cách mạng trên cả hai miền Nam, Bắc đều có những bước tiến quan trọng. ở miền Bắc, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công - thương nghiệp tư bản tư doanh đã đạt được những thành tựu to lớn, làm thay đổi bộ mặt xã hội. Ở miền Nam, nhân dân ta cũng giành nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống Mĩ - Diệm, đặc biệt là phong trào đồng khởi 1959 - 1960, làm thay đổi thế chiến lược phong trào cách mạng.

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được triệu tập tại thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức, 51 đại biểu dự khuyết thay mặt cho trên 50 vạn đảng viên trong cả nước. Đại hội thông qua Nghị quyết về Nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, thông qua Báo cáo về xây dựng Đảng và báo cáo về Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc: Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, miền Bắc đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiến hành cách mạng dân chủ. Về vị trí vai trò nhiệm vụ cụ thể của cách mạng mỗi miền, miền bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng Việt Nam, miền nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự giải phóng miền nam khỏi ách thống trị của lũ đế quốc mỹ và bè lũ tay sai. Thống nhất tổ quốc kiên trì con đường hòa bình thống nhất theo tinh thần hiệp định giơnevơ sẵn sàng thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử hòa bình thống nhất Việt Nam. Về triển vọng, cách mạng là một quá trình đấu tranh cách mạng gay go gian khổ phức tạp và lâu dài song thắng lợi cuối cùng nhất định về nhân dân ta Nam Bắc nhất định sum họp một nhà cả nước sẽ đi lên CNXH.

Sau khi hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa về quan hệ sản xuất và thiết lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, miền Bắc chuyển sang thời kỳ lấy xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật là nhiệm vụ trung tâm, đồng thời tiếp tục hoàn chỉnh cải tạo xã hội chủ nghĩa. Theo tinh thần đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã vạch ra phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1961 – 1965) là: Phân đầu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ

nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Tại miền Nam, đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai đã chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sau sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đơn phương” giai đoạn trước. Mục tiêu của chúng vẫn tiếp tục là bình định miền Nam và tiến đến xâm lược miền Bắc, trước đó thì phải tiêu diệt được hoàn toàn lực lượng chính trị vì đây được coi là lực lượng nòng cốt của cách mạng miền Nam.

Để đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ và tay sai, Đảng chủ trương tiếp tục giữ vững và phát triển thế chiến lược tiến công; kết hợp chặt chẽ hai lực lượng chính trị và vũ trang, đánh địch bằng ba mũi giáp công (quân sự, chính trị và binh vận), trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị). Mũi nhọn đấu tranh tập trung vào nhiệm vụ chống càn quét và phá kế hoạch lập ấp chiến lược, đẩy lùi và đánh bại chính sách bình định, giành dân của địch.

Đối với cách mạng miền Nam, Trung ương Đảng quyết định nhiều vấn đề chiến lược nhằm thúc đẩy cuộc chiến tranh cách mạng: Tiếp tục khẳng định phương châm kết hợp song song đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; cả hai hình thức đấu tranh đều có vai trò quyết định cơ bản; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu mới của đấu tranh vũ trang để chủ động và kịp thời đối phó với hành động tăng cường chiến tranh của địch.

Vào tháng 10/1961 Trung ương Cục miền Nam đã được thành lập với đồng chí Nguyễn Văn Linh là Bí thư. Trước đó, vào ngày 15/2/1961, các lực lượng vũ trang ở miền Nam được thống nhất với tên gọi Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu nhiều lần họp bàn quán triệt Nghị quyết cấp trên, đồng thời đề ra những biện pháp chống càn, phá ấp chiến lược, đối phó với các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của địch. Đặc biệt, tại Hội nghị cán bộ gồm đại biểu đại diện các tỉnh ủy, ban quân sự các tỉnh, quân khu (11/1962), Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 chỉ rõ: Lực lượng vũ trang quân khu, tỉnh, huyện, du kích xã phải bằng mọi cách bám trụ trên những địa bàn trọng yếu được chuẩn bị trước, kiên quyết “đứng lại đánh càn”; có phương án, kế hoạch hiệp đồng chiến đấu giữa hai lực lượng (quân sự, chính trị), ba mũi (quân sự, chính trị, binh vận), ba thứ quân (chủ lực, địa phương và dân quân du kích) tạo sức mạnh tổng hợp chiến đấu chống càn. Chủ trương đó được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Quân sự tỉnh Mỹ Tho quán triệt và triển khai ngay cho bộ đội, các ngành, các cấp để tổ chức thực hiện.

Có thể khẳng định, chủ trương chỉ đạo chiến lược đúng đắn, sáng tạo của Đảng, trực tiếp là Khu ủy Khu 8 và Tỉnh ủy Mỹ Tho là nhân tố quyết định thắng lợi của trận Ấp Bắc. Ngày 14-5-1963, Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra tuyên bố kêu gọi nhân dân cả nước và nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào Phật giáo miền Nam. Ngày 1-11-1963, dưới sự chỉ đạo của Mỹ, lực lượng quân đảo chính đã giết chết Tổng thống chính quyền Sài Gòn Ngô Đình Diệm, và Cố vấn Ngô Đình

Nhu. Từ tháng 11-1963 đến tháng 6-1965 đã diễn ra 10 cuộc đảo chính quân sự nhằm lật đổ lẫn nhau trong nội bộ chính quyền Sài Gòn.

Trong lúc Diệm - Nhu đổ và Mĩ thay đổi kế hoạch trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt", tình hình quốc tế cũng có những diễn biến rất phức tạp. Mâu thuẫn hai nước Liên Xô - Trung Quốc không những không dịu đi, mà còn gay gắt hơn. Điều này gây ảnh hưởng không có lợi cho cuộc chiến đấu của nhân dân ta.

Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 (11-1963) đã kịp thời xác định nhiều vấn đề rất quan trọng cả về đường lối cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam, cũng như về đường lối đoàn kết quốc tế

Nghị quyết Trung ương lần thứ 9 đã xác định “đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định trực tiếp” thắng lợi trên chiến trường. Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị cũng phát triển sôi động, mạnh mẽ từ giữa năm 1963 trở đi. Các chiến dịch quân sự và phong trào đấu tranh chính trị dồn dập, có hiệu quả của quân và dân miền Nam đã làm cho ba chỗ dựa chủ yếu của Mĩ là quân đội chính quyền Sài Gòn, hệ thống “áp chiến lược” và các đô thị bị lung lay tận gốc. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, sau hơn 4 năm (từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965), lực lượng cách mạng ở miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở miền Nam.

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ được triển khai đến mức cao nhất đã hoàn toàn bị phá sản. Đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ là một thắng lợi to lớn nữa có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta ở miền Nam. Thắng lợi này tạo cơ sở vững chắc để đưa cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên.

Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975:

- I. **Giai đoạn 1965 – 1968: Miền Bắc:** Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, **miền Nam:** Giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ.

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, để cứu vãn cơ đồ chủ nghĩa thực dân mới, ngăn chặn sự sụp đổ của chính quyền và quân đội Sài Gòn, chính quyền của Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson (L.Giôn xon) quyết định tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam. Đồng thời, đế quốc Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam nhằm làm suy yếu miền Bắc và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho cách mạng miền Nam.

Giai đoạn 1965-1968 là thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra ác liệt. Cùng với đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc hòng chặn đứng sự chi viện của miền Bắc. Trước tình hình đó, tại Hội nghị trung ương 12 khóa III (12/1965) tiếp tục khẳng định: “Miền Nam là tiền tuyến lớn, là chiến trường chính hiện nay. Miền Bắc là hậu phương lớn của miền Nam...” (1). Thực hiện chủ trương của Đảng, mặc dù bị tàn phá của gần 8 triệu tấn bom của Mỹ, miền Bắc vẫn vừa sản xuất vừa chiến đấu, sự tăng viện cho cách mạng miền Nam không hề giảm sút mà còn bảo đảm cho tiền tuyến đánh thắng hai cuộc phản công mùa khô của Mỹ và thực hiện cuộc tổng tiến công 1968. Ta chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, động viên sức người sức của ở mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, đồng thời tích cực chuẩn bị đề phòng để đánh bại địch trong trường hợp chúng liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

Trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân cả nước, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Phải nắm vững mối quan hệ giữa nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam. Bảo vệ miền Bắc là nhiệm vụ của cả nước, vì miền Bắc xã hội chủ nghĩa là thành quả chung rất to lớn của nhân dân cả nước ta, là hậu phương vững chắc trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Phải đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và ra sức tăng cường lực lượng miền Bắc về mọi mặt, nhất là về kinh tế và quốc phòng, nhằm đảm bảo chi viện đắc lực cho miền Nam, đồng thời, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phát huy vai trò đặc lực của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Hai nhiệm vụ trên đây không tách rời nhau, mà mật thiết gắn bó nhau. Đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, thì bất kỳ chúng đặt chân ở đâu trên đất nước Việt Nam, mọi người Việt Nam đều có nghĩa vụ tiêu diệt chúng. Khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước lúc này là “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 và lần thứ 12 năm 1965 với nội dung như trên thể hiện tư tưởng nắm vững, giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiếp tục tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng của Đảng và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải

phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc của dân tộc ta. Đó là đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính trong hoàn cảnh mới, cơ sở để Đảng lãnh đạo đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi tới thắng lợi vẻ vang.

Hội nghị lần thứ 11 (3-1965), và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện tình hình do âm mưu và hành động chiến tranh mới của đế quốc Mỹ gây ra, đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng về chủ trương chiến lược, phương châm và biện pháp cách mạng trong giai đoạn mới, nêu cao quyết tâm động viên lực lượng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân: “Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới hoà bình, thống nhất nước nhà”.

Sau bốn năm thực hiện chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, hậu phương lớn miền Bắc đã đạt được những thành tích đáng tự hào trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, chi viện tiền tuyến lớn miền Nam Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục, làm cho miền Bắc ngày càng thêm vững mạnh. Chế độ xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng ở miền Bắc lúc đó đã vượt qua được nhiều thử thách nghiêm trọng và ngày càng phát huy tính ưu việt trong chiến tranh. Trong chiến đấu, quân dân miền Bắc đã bắn rơi hơn 3.200 máy bay, bắn cháy 140 tàu chiến của địch. Nhiệm vụ chi viện tiền tuyến được hoàn thành xuất sắc, góp phần cùng quân dân miền Nam đánh bại cuộc “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, để cứu vãn cơ đồ chủ nghĩa thực dân mới, ngăn chặn sự sụp đổ của chính quyền và quân đội Sài Gòn, chính quyền của Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson (L.Giôn xơn) quyết định tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam. Cuối năm 1965, số quân Mỹ và quân chư hầu Mỹ được đưa vào miền Nam đã lên tới hơn 20 vạn, gồm 18 vạn quân Mỹ và hơn 2 vạn quân chư hầu, chưa kể 7 vạn hải quân và không quân Mỹ xuất phát từ các tàu chiến trên mặt biển hoặc từ đất Thái Lan và Philippin.

Trước tình hình leo thang chiến tranh của địch và những khó khăn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trung ương Đảng họp các hội nghị lần thứ 11 (3-1965), lần thứ 12 (12-1965), trên cơ sở phân tích một cách khoa học so sánh lực lượng giữa ta và địch, Trung ương khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ và hạ quyết tâm động viên lực lượng cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi lịch sử, kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước. Người khẳng định: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn".

Trên chiến trường miền Nam, các phong trào "Dũng sĩ diệt Mỹ", "tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt", "Bám thắt lưng địch mà đánh", "Căng địch ra mà đánh, vây chúng lại mà diệt", đẩy lên khắp các chiến trường và các địa phương miền Nam. Tiêu biểu là chiến thắng Núi Thành (26-5-

1965), Vạn Tường (18-19/8/1965), Plây me (19/10 - 26/11/1965), Bầu Bàng - Dầu Tiếng (12/11 - 22/11/1965),... đẩy Mỹ vào thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược.

Mùa khô 1966-1967, với lực lượng hùng hậu, gồm 39 vạn quân Mỹ, hơn 5 vạn chư hầu và 54 vạn quân nguy cùng với 4.000 máy bay, 2.500 xe tăng và xe bọc thép, Mỹ đã mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai nhằm vào hướng từ Tây Nguyên đến Sài Gòn. Thế nhưng, tất cả các cuộc hành quân quy mô lớn của địch đều bị bẻ gãy và bị tổn thất nặng nề.

Trên mặt trận chống phá “bình định”, quân và dân các vùng nông thôn kiên trì phương châm “bốn bám” và đẩy mạnh “ba mũi giáp công” đã chặn đánh quyết liệt các cuộc hành quân càn quét và bình định của Mỹ - nguy. Kế hoạch lấn chiếm lại 50% nông thôn trong năm 1967 của chúng không thực hiện được, trái lại, 80% đất đai miền Nam nằm dưới quyền kiểm soát của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Phong trào đấu tranh chính trị vẫn tiếp tục phát triển, mức độ ngày càng quyết liệt ở hầu khắp các thành thị miền Nam, nhất là ở Huế và Đà Nẵng, với các khẩu hiệu đòi lật đổ chính phủ bù nhìn tay sai Mỹ, đòi Mỹ rút khỏi Việt Nam. Đến cuối năm 1967, cuộc “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ đã được đẩy đến đỉnh cao, số quân viễn chinh đổ vào miền Nam đã lên 48 vạn, mọi thủ đoạn và biện pháp chiến tranh đã được sử dụng, thế nhưng, đế quốc Mỹ vẫn không sao thực hiện được các mục tiêu chính trị và quân sự đã đề ra. Mặt khác, thất bại ở Việt Nam làm cho tình hình nước Mỹ ngày càng bất ổn, phong trào phản đối chiến tranh, đòi rút quân Mỹ về nước ngày càng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân. Kết hợp với những thắng lợi về quân sự và chính trị, ngày 28-1-1967, Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã quyết định mở mặt trận ngoại giao nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, bè bạn, mở ra cục diện vừa đánh, vừa đàm, phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ.

Tình hình trên chiến trường lúc này, tuy Mỹ đã thua to nhưng vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược mà muốn đẩy chiến tranh lên mức độ cao hơn. Ta đã thắng lớn nhưng chưa làm chuyển biến cơ bản cục diện chiến trường có lợi cho ta. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 14 (1-1968) chỉ rõ: cuộc kháng chiến của ta lúc này cần phải và có thể tạo một chuyển biến lớn giữa lúc đế quốc Mỹ đang ở thế ngập ngừng về chiến lược, dao động và trong thời điểm rất nhạy cảm của năm bầu cử Tổng thống Mỹ, để chuyển cách mạng và chiến tranh cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định, phải tạo được một bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Đảng có sự đánh giá tinh táo, khách quan khi quyết định phát động cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào đúng dịp Tết Mậu Thân 1968 bởi những lý do sau: Một là, cuộc chiến tranh cách mạng của quân và dân ta ở miền Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ cả về thế trận và lực lượng. Hai là, Đảng có sự đánh giá tinh táo, khách quan, nhận rõ điểm mạnh, điểm yếu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn cũng như bối cảnh quốc tế lúc đó. Năm 1968 là năm diễn ra cuộc bầu cử tổng thống Mỹ, trở thành năm nhạy cảm trong chính trường nước Mỹ, nếu quân và dân ta đánh mạnh và thắng giòn giã sẽ có tác động rất lớn. Ngoài ra, Đảng ta đã vận dụng và phát huy một cách sáng tạo kinh nghiệm tác chiến ở đô thị từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đêm 30 rạng 31-1-1968 (tức đêm mùng 1 rạng sáng mùng 2 Tết Mậu Thân) các lực lượng vũ trang và nhân dân miền Nam đã tiến công và nổi dậy trên toàn miền, đồng loạt tiến công địch ở 4 thành phố, 37 thị xã, hàng trăm thị trấn, đánh vào hầu hết cơ quan đầu não Trung ương, địa phương của Mỹ lẫn ngụy; bao gồm 4 Bộ tư lệnh quân khu, quân đoàn, 8 Bộ tư lệnh Sư đoàn, 2 Bộ tư lệnh biệt khu ngụy, 2 Bộ tư lệnh dã chiến, 30 sân bay, nhiều tổng kho lớn, trong đó có những trận gây chấn động lớn như đánh tòa đại sứ Mỹ, dinh Độc lập ngụy, Bộ Tổng tham mưu ngụy ở Sài Gòn và 25 ngày đêm làm chủ thành phố Huế. Nhiều cơ quan đầu não chỉ huy của địch, căn cứ quân sự và tuyến phòng thủ quan trọng của chúng bị tiêu diệt, hệ thống giao thông thủy bộ và mạng lưới thông tin liên lạc bị tê liệt.

Sau gần 2 tháng tiến công và nổi dậy, quân và dân miền Nam đã tiêu diệt và làm tan rã khoảng 15 vạn tên địch (có hàng nghìn lính Mỹ) phá huỷ 1/3 vật tư chiến tranh của Mỹ-ngụy; phá 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã mới với hơn một triệu dân. Riêng ở Trị-Thiên-Huế, hầu hết nông thôn 2 tỉnh Quảng Trị-Thừa Thiên được giải phóng với 296 thôn, trong đó có 240 thôn được xây dựng chính quyền cách mạng.

Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là một chủ trương táo bạo và sáng tạo của Đảng, đánh thẳng vào ý chí xâm lược của giới cầm quyền Mỹ. Cuộc tổng tiến

công và nổi dậy Mậu Thân 1968 là một đòn tiến công chiến lược đánh vào tận hang ổ kẻ thù. Đây là thất bại chiến lược có tính chất bước ngoặt, khởi đầu quá trình đi đến thất bại hoàn toàn của Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ phá sản.

II. Giai đoạn 1969 – 1975:

Tranh thủ những thuận lợi mới do Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ tháng 11-1968, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, tiếp tục cuộc xây dựng miền Bắc và tăng cường lực lượng cho miền Nam.

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, hưởng thọ 79 tuổi. Vĩnh biệt chúng ta, Người đã để lại một bản Di chúc lịch sử, chứa đựng những tư tưởng lớn về những vấn đề căn bản và bức thiết của cách mạng Việt Nam. Ngày 23-9-1969, Quốc hội khóa III tại kỳ họp đặc biệt đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, đồng chí Nguyễn Lương Bằng làm Phó Chủ tịch Nước.

Nhân dân miền Bắc đã khẩn trương bắt tay khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chấp hành các nghị quyết của Đảng, sau ba năm phấn đấu gian khổ, từ năm 1969 đến năm 1972, tình hình khôi phục kinh tế và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội có nhiều chuyển biến tốt đẹp trên nhiều mặt.

Từ tháng 4-1972, để ngăn chặn cuộc tiến công chiến lược của quân dân ta ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã cho máy bay, tàu chiến tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai hết sức ác liệt, nhất là cuộc rải thảm bom bằng pháo đài bay B.52 trong 12 ngày đêm ở Hà Nội, Hải Phòng và một số địa phương khác.

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã dự kiến sớm và đúng xu thế diễn biến của chiến tranh nên đã đề ra các chủ trương đối phó đúng đắn, chủ động và sáng tạo.

Khi chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đi đến thất bại, Đảng ta đã dự kiến địch có thể leo thang lên nấc cao hơn và có thể đánh ra miền Bắc. Lúc Mỹ ồ ạt đưa quân vào miền Nam, Đảng ta đã đánh giá đúng so sánh lực lượng địch-ta; kiên định quyết tâm đánh Mỹ; đã chủ động kết hợp tốt phản công với tấn công.

Trước hành động chiến tranh điên cuồng của địch, Trung ương Đảng đã phát động quân dân miền Bắc nhanh chóng phát triển cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại đến đỉnh cao, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, tiếp tục chi viện miền Nam, giữ vững lập trường đàm phán. Trong 9 tháng chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, quân dân miền Bắc đã bình tĩnh, sáng tạo vừa sản xuất vừa chiến đấu, nhất là trong 12 ngày đêm cuối năm 1972, lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Riêng trong 12 ngày đêm (từ 18 đến 30-12-1972) đánh trả cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng, quân và dân miền Bắc đã bắn rơi 84 máy bay, trong đó có 34 máy bay B52 và 5 máy bay F.111A (cánh cụp, cánh xòe), bắt sống 43 giặc lái. Ngày 15-1-1973, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động phá hoại miền Bắc và trở lại bàn đàm phán ở Paris.

Sau ngày Hiệp định Paris được ký kết, miền Bắc có hòa bình, Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch hai năm khôi phục và phát triển kinh tế 1974-1975.

Ở miền Nam, sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, từ đầu năm 1969, Tổng thống Mỹ Richard Nixon (R.Níchxơn) đã đề ra chiến lược toàn cầu mới mang tên “Học thuyết Níchxơn” với ba nguyên tắc trụ cột là: “cùng chia sẻ”; “sức mạnh của Mỹ” và “sẵn sàng thương lượng”. R. Níchxơn chủ trương thay chiến lược “chiến tranh cục bộ” bằng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (The Strategy Vietnamisation of the War), một chính sách rất thâm độc nhằm “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam” để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

Nhằm đập tan âm mưu của địch, Sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng bộ cấp trên, Trung ương Đảng được đưa ra gồm 2 nội dung chính: Thứ nhất là Kiên cường bám trụ đánh địch, bước đầu làm thất bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc quân Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam (1969 - 1973). Thứ 2 là tổng tiến công và nổi dậy, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (1973 – 1975)

Trước âm mưu, thủ đoạn chiến tranh xảo quyệt của địch, Đảng ta đã đề ra quyết tâm và chủ trương chiến lược hai bước, thể hiện trong Thư chúc mừng năm mới (1-1-1969) của Hồ Chí Minh: “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. [1]

Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1970) và Hội nghị Bộ Chính trị (6-1970) đã đề ra chủ trương mới nhằm chống lại chiến lược “Việt Nam hóa

chiến tranh”, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn và đẩy lùi chương trình “bình định” của địch. Về mặt tác chiến, lưu ý trong khi đẩy mạnh tác chiến chính quy của bộ đội chủ lực, phải kiên quyết thực hiện cho kỳ được một chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào chiến tranh nhân dân địa phương, phát triển mạnh mẽ ba thứ quân, tăng cường lực lượng vũ trang tại chỗ.

Năm 1971, quân và dân Việt Nam phối hợp với quân và dân Lào chủ động đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn “Lam Sơn 719” của Mỹ - Ngụy đánh vào Đường 9 - Nam Lào nhằm cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh, cắt đứt con đường tiếp tế quan trọng của miền Bắc đối với miền Nam và phong trào kháng chiến Campuchia. Cũng vào thời gian này, quân và dân ta cùng với quân dân Campuchia đập tan cuộc hành quân “Toàn thắng 1- 1971” của Mỹ-Ngụy đánh vào các hậu cứ kháng chiến tại Đông-Bắc Campuchia.

Những thắng lợi quân sự nói trên, cùng với những thắng lợi của nhân dân miền Nam trong việc đánh phá kế hoạch “bình định” của địch đã mở ra khả năng thực tế đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Quân ngụy Sài Gòn, cái “xương sống” của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” đã bị suy yếu nghiêm trọng.

Vào mùa Xuân-Hè năm 1972, nhằm giành thắng lợi quyết định trong năm bầu cử tổng thống Mỹ, buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh bằng thương lượng ở thế thua, quân ta đã mở cuộc tiến công chiến lược với quy mô lớn, cường độ mạnh. Cuộc tiến công chiến lược được bắt đầu từ hướng chủ yếu là Trị-Thiên, đánh thẳng vào tuyến phòng ngự của địch ở Đường 9, tiếp theo là các hướng Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, rồi đến đồng bằng Khu V và đồng bằng sông Cửu Long.

Cuộc đấu tranh ngoại giao trên bàn Hội nghị Paris đã kéo dài 4 năm 8 tháng 14 ngày, với 202 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng cấp cao giữ cố vấn Lê Đức Thọ với cố vấn H. Kissingers, 500 cuộc họp báo, 1.000 cuộc phỏng vấn và kết thúc vào ngày 27-1-1973 với việc ký kết “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”.

Với việc ký kết Hiệp định Paris, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã giành thêm thắng lợi hết sức to lớn và có tính chất quyết định. Nhân dân ta đã đạt được mục tiêu quan trọng hàng đầu là đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh, rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đây là cơ hội lớn cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi tới thắng lợi hoàn toàn, từ “đánh cho Mỹ cút” tiến lên “đánh cho ngụy nhào”. Điều 1 của Hiệp định về chấm chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam ghi rõ: “Hoa Kỳ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam như Hiệp định Geneve năm một nghìn chín trăm năm mươi tư đã công nhận”. [2]

Mặc dù phải ký Hiệp định Paris, chấp nhận rút quân khỏi Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Việt Nam, mà âm mưu tiếp tục tiến hành chiến tranh để áp đặt chủ nghĩa thực dân mới và chia cắt lâu dài đất nước ta. Một trong những mục tiêu chiến tranh mà Mỹ-ngụy đề ra trong kế hoạch 3 năm (1973-1976) là

chiếm lại toàn bộ vùng giải phóng của ta, xóa bỏ hình thái “đa báo” ở miền Nam, nhằm biến miền Nam thành một quốc gia riêng biệt, lệ thuộc vào Mỹ.

Theo âm mưu đó, ngay sau khi Hiệp định Paris được ký kết, dưới sự chỉ đạo của Mỹ, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã ngang ngược phá hoại hiệp định, liên tiếp mở các cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Riêng năm 1973, chúng đã chiếm lại hầu hết các vùng giải phóng mới của ta, trong đó có cảng Cửa Việt (Quảng Trị) bị chiếm ngay đêm 27-1-1973.

Trong vùng chúng kiểm soát, cũng đã diễn ra liên tiếp các cuộc hành quân càn quét và bình định nhằm khủng bố đàn áp, bóp nghẹt mọi quyền tự do dân chủ, chống lại nguyện vọng hòa bình, hòa hợp dân tộc của nhân dân miền Nam, gây thêm nhiều tội ác đối với đồng bào ta.

Đảng ta biết nắm bắt thời cơ, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (họp đợt 1 từ ngày 19/6 đến 6/7; đợt hai từ ngày 1 đến 4/10/1973) đã phân tích sâu sắc diễn biến tình hình trên chiến trường, trong nước, trong khu vực và trên thế giới có liên quan đến cuộc chiến tranh ở Việt Nam; chỉ rõ âm mưu, hành động chống phá Hiệp định Paris ngày càng trắng trợn của Mỹ-ngụy. Từ đó, Đảng ta khẳng định dứt khoát con đường cách mạng của nhân dân miền Nam là con đường bạo lực cách mạng và nhấn mạnh: bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công. Nhiệm vụ giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới. Tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng là tích cực phản công, chuẩn bị tiến lên hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, từ cuối năm 1973 và cả năm 1974, quân và dân ta ở miền Nam đã liên tiếp giành được thắng lợi to lớn trên khắp các chiến trường, từ Trị-Thiên đến Tây Nam Bộ và vùng ven Sài Gòn, phá vỡ từng mảng lớn kế hoạch “bình định” của địch, mở rộng thêm nhiều vùng giải phóng, tiêu diệt nhiều cụm cứ điểm, chiến khu, quận lỵ, bức rút nhiều đồn bót, dồn địch vào thế đối phó lúng túng, bị động. Đặc biệt, cuối năm 1974 đầu năm 1975, quân ta đánh chiếm thị xã Phước Long (ngày 6-1-1975), giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long, địch không có khả năng đánh chiếm trở lại. Tình thế này chứng tỏ quân chủ lực cơ động của ta đã mạnh hơn hẳn quân chủ lực cơ động của địch, khả năng giải phóng hoàn toàn miền Nam đã chín muồi.

Hội nghị Bộ Chính trị họp đợt 1 (từ ngày 30-9 đến ngày 8-10-1974) và đợt 2 (từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975) đã bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Trong khi Bộ Chính trị đang họp thì quân ta giải phóng Phước Long (6-1-1975), cách Sài Gòn chỉ hơn 100 cây số mà quân ngụy không chiếm lại được, quân Mỹ không thể trở lại miền Nam. Sau này những ngày cuối tháng 4-1975, Tổng thống Mỹ Gerald R Ford đã từ chối việc viện trợ tiếp tục cho chính quyền Sài Gòn. Chiến thắng Phước Long có ý nghĩa như một đòn thăm dò chiến lược, tạo thêm cơ sở để Hội nghị Bộ Chính trị đi tới nhận định: Chưa bao giờ ta có điều kiện đầy đủ về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như

hiện nay để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Bộ Chính trị đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam với kế hoạch hai năm 1975-1976 theo tinh thần là: năm 1975 tranh thủ bất ngờ tấn công lớn và rộng khắp, tạo điều kiện để năm 1976 tiến hành tổng công kích - tổng khởi nghĩa, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị còn dự kiến một phương hướng hành động linh hoạt là nếu thời cơ đến, vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975. Bộ Chính trị Trung ương Đảng do Bí thư thứ nhất Lê Duẩn lãnh đạo và Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những quyết sách chiến lược kịp thời, đúng đắn.

Chấp hành quyết định chiến lược nói trên, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã diễn ra trên toàn miền Nam, trong đó quyết định là các đòn tiến công chiến lược lớn. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bắt đầu bằng Chiến dịch Tây Nguyên, mở tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975 đã giành được thắng lợi. Trước tình hình quân ta thắng lớn ở Tây Nguyên, cuộc họp Bộ Chính trị ngày 18-3-1975 đã quyết định: giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam đã phát triển tới đỉnh cao. Nhân tố bảo đảm cho sự phát triển không ngừng của chiến tranh nhân dân đó là lực lượng vũ trang nhân dân, gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích được xây dựng vững mạnh, bố trí rộng khắp; trong đó, các binh đoàn chủ lực giữ vai trò nòng cốt trong các chiến dịch, thực hiện tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn.

Nắm vững quy luật chiến tranh, vận dụng và thực hiện sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân, chúng ta đã từng bước chuyển hóa cục diện chiến trường theo hướng có lợi, luôn đánh địch trên thế mạnh, thế chủ động, thế bất ngờ.

Nét đặc sắc, độc đáo của chiến tranh nhân dân còn được thể hiện ở chỗ đã kết hợp chặt chẽ các nhân tố "thế, lực, thời, mưu" trong từng trận đánh, từng chiến dịch một cách linh hoạt, làm cho địch không thể lường được các hướng, mũi, lực lượng và sức mạnh tiến công của ta. Đó là cơ sở để Đảng ta kiên trì thực hiện phương châm chiến lược: đánh đổ từng bộ phận quân địch, giành thắng lợi từng bước, tiến tới đánh bại hoàn toàn quân địch, giành thắng lợi cuối cùng bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Sau khi làm chủ Buôn Ma Thuột và toàn bộ Tây Nguyên, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ lực lượng Quân đoàn II và hệ thống chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở Quân khu II, quân ta nhanh chóng phát triển cuộc tiến công xuống các tỉnh ven biển miền Trung.

Phối hợp với chiến trường Tây Nguyên, ngày 21-3-1975, chiến dịch tiến công giải phóng Huế bắt đầu. Ngày 26-3, thành phố Huế được giải phóng. Ngày 26-3, chiến dịch tiến công giải phóng thành phố Đà Nẵng bắt đầu. Ngày 29-3, Đà Nẵng được giải phóng. Trên đà

thắng lợi của mặt trận Tây Nguyên và Huế, Đà Nẵng, ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị bổ sung quyết tâm chiến lược: giải phóng miền Nam trước mùa mưa. Ngày 6-4-1975, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh: Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, sức tới chiến trường giải phóng miền Nam, quyết chiến và toàn thắng.

Trên cơ sở thế và lực đã có, ngày 26-4-1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định bắt đầu. Sau 4 ngày đêm tiến công dũng mãnh, vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lá cờ chiến thắng đã được cắm trên dinh Độc Lập. Toàn bộ lực lượng quân sự và bộ máy chính quyền địch ở Quân khu III, Quân đoàn III bị tiêu diệt. Sài Gòn được giải phóng. Ngày 2-5-1975, cuộc chiến đấu giải phóng các địa phương còn lại ở Đồng bằng sông Cửu Long và các đảo, quần đảo ở Biển Đông đã kết thúc thắng lợi. Đã giải phóng quần đảo Trường Sa (Stratley) và các đảo khác. Riêng quần đảo Hoàng Sa (Pracsel) bị quân Trung Quốc đánh chiếm từ ngày 20-1-1974, khi đó Hoàng Sa do chính quyền Sài Gòn quản lý.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy đã diễn ra trong 55 ngày đêm từ ngày 10-3 đến ngày 30-4-1975. Vào 11 giờ 30 phút, ngày 30-4-1975, lá cờ cách mạng được cắm trên nóc dinh Độc lập. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã toàn thắng, đánh dấu kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc.

Ý nghĩa

Đối với trong nước, Việc Đảng thực hiện các chủ trương kháng chiến đã đem về một dấu mốc vàng son, tô thêm phần hào hùng cho lịch sử dân tộc Việt Nam bên cạnh đó cũng thể hiện tinh thần của khối đại đoàn kết toàn dân trong thời kỳ chống giặc cứu nước. Đây không chỉ là niềm tự hào của toàn dân tộc mà còn thể hiện sự nhanh nhạy, sắc bén của Đảng trong việc định hướng, chỉ đạo, vạch ra đường lối kháng chiến đúng đắn dẫn dắt nhân dân đến con đường chiến thắng, khiến cho kẻ địch lụi bại. Quyết định của Đảng là giải pháp cứu cánh kịp thời, chính xác đối với nhiệm cấp bách của một quốc gia lúc bấy giờ. Nhân dân ta đã thành công trong việc đánh đuổi các nước đế quốc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, góp phần làm đập tan chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, hoàn thành được cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, tiếp sức mạnh về vật chất và tinh thần cho kháng chiến. Trải qua biết bao nhiêu gian truân và thử thách, chiến thắng của những cuộc kháng chiến của cả nước giai đã cho ta thấy sự trưởng thành và phát triển vượt bậc của Đảng Cộng Sản Việt Nam theo từng năm tháng. Chủ trương kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” đã thể hiện cái tâm, cái tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh những nhà lãnh đạo quan trọng, tài ba trong sứ mệnh giải phóng đất nước, dân tộc. Đây cũng là cơ sở chắc chắn để chúng ta hi vọng về một tương lai tươi sáng của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, 30 năm chiến tranh cách mạng, 117 năm chống đế

quốc xâm lược. Kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trên phạm vi toàn lãnh thổ, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đối với quốc tế, dưới sự dẫn dắt của Đảng, cách mạng Việt Nam thành công đã trở thành bài học thị uy cho bất kỳ quốc gia, đế quốc nào có tư tưởng, mong muốn xâm chiếm lãnh thổ, chủ quyền đất nước ta, là ngọn đuốc rực sáng cho phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của các quốc gia thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới. Thắng lợi của nhân dân ta và thất bại của đế quốc Mỹ có tác động lớn đến nội bộ nước Mỹ và cục diện thế giới, làm thất bại âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc tiến công vào chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất, dài ngày nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm phá sản các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ. Có ảnh hưởng và là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng trên thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc để tự giải phóng cho mình.

Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được Đảng ta khẳng định “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế và có tính thời đại sâu sắc”.

Bài học

Bài học về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam: Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định đúng đắn đường lối cách mạng, đoàn kết toàn dân, tận dụng sức mạnh của liên minh quốc tế, phát huy nghệ thuật quân sự Việt Nam, đặc biệt là chiến lược tổng tiến công và nổi dậy. Đây là yếu tố quyết định cho sự thắng lợi của cuộc kháng chiến. Một ví dụ điển hình là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, mà Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành tổng tiến công và nổi dậy trên mọi mặt trận, đánh sập chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30.4.1975. Chiến dịch này đã thể hiện sự sáng tạo, tài tình và quyết liệt của Đảng ta trong việc xác định thời cơ, lựa chọn mục tiêu, phối hợp các lực lượng, tận dụng sức mạnh của liên minh quốc tế, đánh bại âm mưu của kẻ thù

Bài học về tinh thần anh dũng, kiên cường, hy sinh, sáng tạo của quân và dân Việt Nam: Quân và dân Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, thiệt hại, áp lực, chịu đựng những cuộc tấn công dữ dội của kẻ thù, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tạo ra những chiến công oanh liệt, lịch sử. Đây là nguồn lực vô tận cho sự sống còn và phát triển của dân tộc. Bằng chứng là trong cuộc chiến tranh đường Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã vận chuyển hàng triệu tấn vũ khí, đạn dược, lương thực, vật tư qua những con đường mòn, rừng núi, sông nước, vượt qua sự ngăn cản và phá hoại của kẻ thù, để cung cấp cho các mặt

trận chiến đấu. Cuộc chiến tranh này đã thể hiện sự kiên trì, quyết tâm, hy sinh, sáng tạo và tình đồng bào, tình anh em, tình láng giềng của quân và dân ta.

Bài học về sự đoàn kết và hợp tác quốc tế: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhiều nước và nhân dân trên thế giới, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đồng minh. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đồng minh, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Các nước này đã cung cấp cho ta vũ khí, đạn dược, vật tư, tài chính, kỹ thuật, y tế, đào tạo, tư vấn, cũng như tham gia vào các hoạt động chính trị, ngoại giao, tuyên truyền, ủng hộ quyền lợi chính đáng của nhân dân ta. Sự hợp tác quốc tế này đã góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, tạo ra một sức mạnh đoàn kết chống lại đế quốc Mỹ xâm lược.

Vận dụng

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là một cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ, ác liệt, nhưng cuối cùng đã giành thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi của cuộc kháng chiến là kết quả của nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc kháng chiến đã để lại nhiều bài học và kinh nghiệm quý giá. Vì lẽ đó, chúng ta cần vận dụng và phát huy những bài học, kinh nghiệm này vào bối cảnh đất nước hiện nay và trong tương lai.

Đầu tiên là về mục tiêu, đường lối cách mạng là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng và nhân dân. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng cần tiếp tục kiên định mục tiêu, đường lối cách mạng của Đảng, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước trong giai đoạn mới. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai là nắm vững thời cơ, chớp thời cơ – yếu tố quan trọng để tiến hành cách mạng thắng lợi. Cụ thể là nắm vững xu thế phát triển của thế giới, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Đảng cần nắm vững tình hình trong nước, về kinh tế - xã hội - chính trị. Trên cơ sở đó, Đảng đưa ra các Đảng đề ra đường lối, chủ trương, giải pháp nhằm khai thác tốt các thời cơ, thuận lợi, hạn chế các thách thức, khó khăn, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Thứ ba là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Sức mạnh dân tộc là sức mạnh chủ yếu, sức mạnh thời đại là sức mạnh hỗ trợ, hỗ trợ cho sức mạnh dân tộc. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng cần tiếp tục phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước trên thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đang phát triển, tạo thành sức mạnh tổng hợp to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư là luôn luôn đổi mới, sáng tạo. Đổi mới, sáng tạo là yêu cầu tất yếu của cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong tư duy, nhận thức, trong phương thức lãnh đạo, trong nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

Thứ năm là trong quá trình đổi mới, phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu CNXH, mà CNXH phải được nhận thức đúng đắn hơn và xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời, mà là để nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, làm cơ sở phương pháp luận quan trọng nhất để phân tích tình hình, hoạch định và hoàn thiện đường lối đổi mới.

Thứ sáu, dân là gốc của nước. Chính lòng dân, sức dân đã tạo nên sức mạnh vô địch trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc nói chung và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói riêng. Hiện nay, khi chúng ta đang thực hiện công cuộc đổi mới, lại phải càng đặc biệt chăm lo củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân; thường xuyên đấu tranh ngăn ngừa và khắc phục căn bệnh quan liêu, tham nhũng để mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thứ bảy, thực hành dân chủ, tôn trọng và đảm bảo quyền dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân. Xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, để nhân dân thật sự là chủ thể tiến hành đổi mới và thụ hưởng thành quả đổi mới. Bên cạnh đó, để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cần phòng, chống đặc quyền, đặc lợi, chống suy thoái, biến chất trong đội ngũ cán bộ. Xử lý nghiêm minh theo pháp luật những hành vi phạm tội theo nguyên tắc mọi công dân bình đẳng trước pháp luật để bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ.

Thứ tám, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Phải xem phát huy nội lực là nhân tố quyết định đối với sự phát triển; đồng thời, coi trọng việc huy động các nguồn ngoại lực, thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Thứ chín, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, coi đó là khâu then chốt. Các tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải không ngừng phấn đấu, thể hiện rõ tính tiên phong gương mẫu, nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và chuẩn bị đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đồng thời, thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi

sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bốn mươi lăm năm trôi qua, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, là thiên anh hùng ca vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam, một sự kiện lịch sử có tầm vóc quốc tế lớn lao và tính thời đại sâu sắc, là “một trong những chiến công oanh liệt nhất của loài người” , “một trong những sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử hiện đại, sau thắng lợi của Cách mạng tháng mười Nga”³ . Và mỗi năm cứ đến ngày 30/4, là dịp chúng ta tưởng nhớ và biết ơn công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập tự do của dân tộc; đồng thời, nhận thức sâu sắc hơn nữa giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của những bài học kinh nghiệm mà Đảng ta đã đúc rút ra được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, để vận dụng một cách linh hoạt vào công cuộc đổi mới, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp Công Nghiệp Hóa – Hiện Đại Hóa của đất nước ta trong giai đoạn mới hiện nay.

Với những thành tựu to lớn đã đạt được nêu trên, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, cách mạng nước ta nhất định thắng lợi, đất nước Việt Nam nhất định sẽ xây dựng thành công Chủ Nghĩa Xã Hội, trở thành một đất nước độc lập, dân chủ, nhân dân được hưởng tự do, ấm no và hạnh phúc.

∞— DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO —∞

Giáo trình Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị) – Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia Sự Thật Hà Nội – 2021

Trang bài báo:

<https://chinhphu.vn/giai-doan-1955-1975-xay-dung-cnxxh-va-dau-tranh-thong-nhat-dat-nuoc/3-cuoc-tong-tien-cong-va-noi-day-tet-mau-than-1968-danh-thang-chien-luoc-chien-tranh-cuc-bo-cua--10001024>

<https://www.studocu.com/vn/document/truong-dai-hoc-nguyen-tat-thanh/lich-su-dang/su-lanh-dao-cua-dang-trong-giai-doan-1954-den-1965/42000668>

<https://soctrang.dcs.vn/Default.aspx?sname=tinhuy&sid=4&pageid=469&catid=54320&id=284413&catname=B%u1ea3o+v%u1ec7+n%u1ec1n+t%u1ea3ng+t%u01b0+t%u01b0%u1edfng&title=hiep-dinh-pari-danh-dau-buoc-ngoat-quan-trong-trong-su-nghiep-chong-my-cuu-nuoc>

<https://baotang.thanhhoa.gov.vn/portal/pages/print.aspx?p=4365>

<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/4609-ban-linh-tri-tue-cua-dang-cong-san-viet-nam-trong-lanh-dao-cuoc-khang-chien-chong-my-cuu-nuoc.html>

<https://truongchinhtri.kontum.gov.vn/vi/news/nguyen-cuu-trao-doi/nghe-quyet-15-cua-dang-doi-voi-cach-mang-mien-nam-59.html>

Phụ lục

[1] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 15, trang 532.

[2] Bộ Ngoại giao. Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, trang 481